TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt
2. Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N
Địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, thành phố H.
Người đại diện hợp pháp: Ông Nghiêm Xuân T, chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật; ông Phạm Đức T, chức vụ - Phó phòng dịch vụ khách hàng thể nhân, Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Vũng Tàu là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 12 - 02 - 2020) (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim V - sinh năm 1973
Địa chỉ: 306 T, phường X, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 - 12 - 2019 và các lần làm việc tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 - 3 - 2018, Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là ngân hàng), chi nhánh Vũng Tàu và chị Vũ Thị Kim V có ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng Visa số V0080000541 và thẻ tín dụng Master với số tài khoản là M0080000293, loại thẻ cá nhân tín chấp với tổng hạn mức tín dụng cả hai thẻ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích sử dụng chi tiêu cho nhu cầu cá nhân, lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ. Theo quy định thì khách hàng được phép sử dụng tiền trước, sau đó ngân hàng sẽ sao kê và khách hàng phải thanh

toán số tiền đã sử dụng vào ngày 05 hàng tháng đối với thẻ Visa và ngày 25 hàng tháng đối với thẻ Master cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán sao kê nhiều kỳ cho ngân hàng. Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ và liên hệ làm việc với chị V để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nhưng chị V vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 20 - 5 – 2020, chị V còn nợ ngân hàng 51.815.881đ (năm mươi mốt triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng), trong đó: nợ gốc của thẻ tín dụng Visa số V0080000541 là 19.645.184đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) và nợ lãi là 6.698.332đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng); nợ gốc của thẻ tín dụng Master số M0080000293 là 18.861.793đ (mười tám triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) và nợ lãi là 6.610.572đ (sáu triệu sáu trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu chị Vũ Thị Kim V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, phí phát sinh tính từ ngày 21 - 5 - 2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất được quy định trong hợp đồng thẻ tín dụng, cụ thể: ngân hàng sẽ không thu tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 21 - 5 - 2020 cho đến khi chị V thanh toán hết nợ theo lãi suất được quy định trong hợp đồng thẻ tín dụng.

Bị đơn - chị Vũ Thị Kim V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về lãi suất và phí nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP N khởi kiện chị Vũ Thị Kim V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ văn bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tại Công an phường 8, thành phố Vũng Tàu thì chị V có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 306 T, phường X, thành phố V, đến ngày 31 - 8 - 2018 thì chuyển đến địa chỉ 314 L, phường X, thành phố V, tuy nhiên theo kết quả xác minh tại Công an phường 3, thành phố Vũng Tàu thì chị V không đăng ký thường trú và cũng không thực tế sinh sống tại địa chỉ này. Tại đơn khởi kiện, ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của chị V theo địa chỉ được ghi

trong Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng nên được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện". Trong vụ án này, chị V thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật, xác định địa chỉ của chị V là số 306 T, phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự vắng mặt của chị V tại phiên tòa thì thấy: bị đơn – chị V đã được Tòa án đã tống đạt, niêm yết giấy báo hợp lệ yêu cầu đến Tòa để làm việc, hòa giải, xét xử, tuy nhiên chị V vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Vũ Thị Kim V phải thanh toán số tiền 51.815.881đ (năm mươi mốt triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trên cơ sở đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và chị Vũ Thị Kim V, ngày 05 - 3 - 2018, ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng Visa số V0080000541 và thẻ tín dụng Master số M0080000293, loại thẻ cá nhân tín chấp với tổng hạn mức tín dụng cả hai thẻ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán sao kê nhiều kỳ cho ngân hàng. Tính đến ngày 20 - 5 - 2020, chị V còn nợ ngân hàng số tiền 51.815.881đ (năm mươi mốt triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng) trong đó: nợ gốc của thẻ tín dụng Visa số V0080000541 là 19.645.184đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) và nợ lãi là 6.698.332đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng); nợ gốc của thẻ tín dụng Master số M0080000293 là 18.861.793đ (mười tám triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) và nợ lãi là 6.610.572đ (sáu triệu sáu trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và triệu tập bị đơn đến làm việc liên quan đến việc sử dụng hạn mức tín dụng và thanh toán nợ tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết. Như vậy, có căn cứ xác định chị V còn nợ ngân hàng số tiền 51.815.881đ (năm mươi mốt

triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng). Căn cứ các điều khoản phát hành thẻ tín dụng đã ký, ngân hàng yêu cầu chị V phải thanh toán toàn bộ dư nợ thẻ quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với chị Vũ Thị Kim V; buộc chị V phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 51.815.881đ (năm mươi mốt triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng) trong đó: nợ gốc của thẻ tín dụng Visa số V0080000541 là 19.645.184đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) và nợ lãi là 6.698.332đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng); nợ gốc của thẻ tín dụng Master số M0080000293 là 18.861.793đ (mười tám triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) và nợ lãi là 6.610.572đ (sáu triệu sáu trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng).

[2.2] Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không buộc chị Vũ Thị Kim V phải trả số tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 21 - 5 - 2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất được quy định trong hợp đồng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và có lợi cho bị đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị V phải chịu toàn bộ án phí là 2.590.794đ (hai triệu năm trăm chín mươi ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N.

Buộc chị Vũ Thị Kim V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền 51.815.881đ (năm mươi mốt triệu tám trăm mười lăm ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng) trong đó: nợ gốc của thẻ tín dụng Visa số V0080000541 là 19.645.184đ (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) và nợ lãi là 6.698.332đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng); nợ gốc của thẻ tín dụng Master số M0080000293 là 18.861.793đ (mười tám triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) và nợ lãi là 6.610.572đ (sáu triệu sáu trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Vũ Thị Kim V phải nộp 2.590.794đ (hai triệu năm trăm chín mươi ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000052 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng Lợi